

Lào Cai, ngày 08 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Kính gửi: **ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019 VÀ NHIỆM KỲ 2019 - 2024 CÔNG TY**

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty kết quả thực hiện sản xuất kinh năm 2018 với nội dung cụ thể như sau:

A. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY NEDI2.

- Vốn điều lệ là **500** tỷ đồng, thực góp đến ngày 31/12/2018 là **499,94** tỷ đồng
- Cơ cấu cổ đông hiện nay như sau:

Stt	Cổ đông hiện hữu	Vốn góp (triệu đồng)	Cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Cổ phần VINACONEX	366.135,00	36.613.500	73,24%
2	Nhóm cổ đông quản lý quỹ Bảo Việt	51.669,22	5.166.922	10,34%
3	Các tổ chức, cá nhân khác	82.135,38	8.213.538	16,43%
Tổng cộng		499.939,96	49.993.960	100,00%

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị: Hội đồng quản trị gồm 04 thành viên:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Ngọc Diệp | Chủ tịch HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 2. Ông Ưng Hồng Vận | Thành viên HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Ngọc | Thành viên HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 4. Ông Nguyễn Thành Phương | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Việt Dũng | Thành viên HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |

- Ban kiểm soát: 03 người

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Ông Đặng Thanh Huân | Trưởng Ban kiểm soát (đại diện của Vinaconex) |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Dũng | Thành viên Ban kiểm soát (BIDV) |
| 3. Ông Nguyễn Doãn Dũng | Thành viên (đại diện của Vinaconex) |

- Ban tổng giám đốc: 03 người

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Ưng Hồng Vận | Tổng giám đốc Công ty |
| 2. Ông Nguyễn Hải Đăng | Phó tổng giám đốc Công ty |
| 3. Ông Trần Vĩnh Hào | Phó tổng giám đốc Công ty |

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

I. Hoạt động sản xuất và vận hành của nhà máy thủy điện Ngòi Phát.

1. Điều kiện thủy văn và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả vận hành sản xuất:

Điều kiện thủy văn và thời tiết đầu năm 2018 có những biến động tích cực, thủy văn có chuyển biến tốt hơn với các đợt mưa trên khu vực Tây Bắc vào giai đoạn cuối quý 2 dẫn đến sản lượng 6 tháng đầu năm 2018 cao hơn cùng kỳ 2017, nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ 2016. Sang quý 3

là cao điểm mùa mưa trong năm, tuy nhiên thủy văn trên địa bàn có xu hướng giảm so với cùng kỳ 2017, đến quý 4 thì lượng mưa có xu hướng giảm rõ rệt, tuy nhiên về tổng thể sản lượng cả năm vẫn vượt kế hoạch và đạt thấp hơn cùng kỳ 2017. Do đặc điểm của Thủy điện Ngòi phát là hồ dung tích nhỏ điều phối theo ngày nên khi mưa ít nhưng lượng nước về đều, Nhà máy vẫn tận dụng được nước phát điện tốt hơn so với trường hợp mưa nhiều và lớn dẫn đến phải xả lũ.

Do làm tốt công tác bảo trì sửa chữa, phòng ngừa và xử lý sự cố, phòng chống bảo lụt ... nên các tổ máy luôn sẵn sàng giúp tận dụng triệt để lượng nước trong mùa khô và có lũ đột xuất. Vào mùa mưa nhiều nước, nhà máy đã thường xuyên vận hành các Tổ máy ở công suất tối đa ~110% công suất (thiết kế cho phép). Mặt khác, nhà máy đã tối ưu hóa vận hành cũng như sự quan hệ và phối hợp nhịp nhàng với các cấp điều độ A0, A1 dẫn đến các tổ máy luôn được nổi lưới khi có nước về.

Tổng hợp từ các yếu tố trên (thủy văn, tận dụng và phát huy tối đa giờ chạy máy, vận hành vượt ~10% công suất khi nước tràn hồ, vào mùa mưa), Nhà máy đã đạt sản lượng năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Sản lượng theo thiết kế của nhà máy (kwh)	Sản lượng KH 2018 (kwh)	Sản lượng cùng kỳ 2017 (kwh)	Sản lượng thực hiện 2018 (kwh)	Tỷ lệ % TH/KH 2018	Ghi chú
Sản lượng điện thương phẩm	303.352.960	373.270.868	443.541.844	418.642.875	112,1%	

2. Tình hình vận hành sản xuất:

Nhà máy về cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất, hoàn thành vượt sản lượng được giao; công tác sản xuất vận hành, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão được kiện toàn nên công tác an toàn được duy trì tuyệt đối. Công tác làm chủ công nghệ cơ bản đã làm chủ công nghệ vận hành được khoảng 95%.

Công tác vận hành sản xuất đảm bảo được sự liên tục, an toàn an ninh tuyệt đối, ổn định, tin cậy và luôn đạt công suất vận hành vượt trên 110% công suất thiết kế (khi đủ nước).

Số liệu vận hành thực tế năm 2018 cho thấy tổn hao tổng trung bình 4.1%, trong đó tiêu thụ tự dùng là khoảng 0,89%, giảm 0,04% so với năm 2017 và tổn hao đường dây trung bình là khoảng 3.21%.

Công tác bảo trì sửa chữa, khắc phục tồn tại và các công tác khác:

- Tập trung thực hiện, xử lý những tồn tại lớn của thiết bị như hiện tượng nhiễm nước của ổ hướng TGB; công tác đại tu các MBA, tổ máy H1 và các thiết bị đồng bộ khác...
- Nhà máy đáp ứng kịp thời công tác khắc phục sự cố, thay thế sửa chữa, bảo trì, tuy chưa làm chủ được hoàn toàn công tác bảo trì sửa chữa, đặc biệt là những công việc khó như trung tu và sửa chữa lớn đều phải thuê chuyên gia và nhà thầu có kinh nghiệm. Tuy nhiên, về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, đảm bảo công tác vận hành an toàn và liên tục, làm chủ công tác bảo trì sửa chữa đạt trên 70%
- Công ty đã hoàn thành công tác trung tu, sơn lại hệ thống thiết bị thủy công trên đầu mối (chỉ còn cửa nhận nước phải làm vào mùa khô cuối năm), hoàn thành công tác lọc dầu cả 3 máy biến áp chính do suy giảm điện áp đánh thủng của dầu do các MBA ngày trước Nhà thầu lưu kho bảo quản ngoài trời không đảm bảo dẫn đến hệ thống gioăng bị lão hóa; hệ thống OPU - Khí N2; Điều tốc...
- Hoàn thành toàn bộ công tác bảo dưỡng thường xuyên các hệ thống máy móc thiết bị, kiểm tra vận hành đường dây đảm bảo ổn định, tin cậy cao nhất cho mùa mưa lũ, thực hiện tốt các công tác sửa chữa thường xuyên, trực xử lý sự cố, trực phòng chống lụt bão 24/24h
- Khắc phục, sửa chữa các hỏng hóc và các điểm sạt lở, sự cố các hạng mục xây dựng do bảo lụt gây ra...
- Đặt hàng bổ sung các vật tư dự phòng theo kế hoạch để phục vụ tối ưu sẵn có cho công tác sửa chữa, thay thế, vận hành ổn định, liên tục.

Công tác vận hành theo thị trường phát điện cạnh tranh:

Các kíp vận hành kiểm soát tốt thông số để vận hành thiết bị đảm bảo đúng quy định thiết kế cũng như phát hiện sớm các nguy cơ tiềm ẩn để ngăn chặn và đề xuất xử lý sớm, không ảnh hưởng đến công tác huy động tổ máy; đồng thời bám sát kế hoạch huy động công suất thị trường điện tại website thị trường và công tác thủy văn/chạy máy của các Nhà máy thủy điện bậc thang phía trên... đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn, liên tục, tin cậy để không bị phạt Qdu và phát công suất tối ưu.

Năm 2018, Cục điều tiết điện lực phê duyệt kế hoạch vận hành thị trường điện với tỷ lệ tham gia của tất cả các nhà máy Thủy điện là 20% (năm 2017 TĐNP - NM có hồ điều tiết dưới 2 ngày là 10%). Với tỷ lệ 20% sản lượng điện tham gia TTD là thách thức rất lớn trong năm 2018 nếu như giá điện trên thị trường thấp như cùng kỳ 2017. Tuy nhiên, diễn biến thị trường tương đối thuận lợi do giá dầu, giá nhiên liệu tăng dẫn đến sản lượng mua điện của EVN đối với các nhà máy nhiệt điện giảm, đồng thời kết hợp là mùa khô nên giá bán điện trên hệ thống TTD năm nay cao hơn giá của năm 2017.

Doanh thu thị trường điện năm 2018 như sau:

STT	Sản lượng tháng	Doanh thu thị trường điện vượt so với giá hợp đồng	Ghi chú
	(kwh)	(đồng VN)	
Tháng 1	30.266.363	787.187.465	
Tháng 2	16.667.745	247.349.918	
Tháng 3	17.818.290	1.346.417.835	
Tháng 4	21.949.802	1.805.745.433	
Tháng 5	32.211.274	1.032.219.988	
Tháng 6	48.629.012	252.310.44	
Tháng 7	52.350.453	(1.667.639.894)	
Tháng 8	53.428.661	(1.13.342.031)	
Tháng 9	49.543.585	(2.138.658.980)	
Tháng 10	45.807.947	267.514.373	
Tháng 11	27.517.986	2.638.198.490	
Tháng 12	22.451.757	2.213.825.9166	
Tổng	418.642.875	5.621.128.978	

Như vậy giá thị trường điện năm 2018 lãi 5,6 tỷ đồng so với giá hợp đồng là tín hiệu tốt rất nhiều, có cơ sở kỳ vọng giá bán điện trong tương lai sẽ có xu hướng tăng dần khi tất cả các nhà máy phát điện có tỷ lệ sản lượng tham gia thị trường điện cạnh tranh tăng dần cho đến khi đạt 100% sản lượng tham gia thị trường điện theo lộ trình của Chính phủ

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

a. Kết quả sản xuất kinh doanh.

Đvt: tỷ đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Chênh lệch TH-KH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	331,68	384,76	53,08	116,0%
2	Giá vốn hàng bán	95,76	108,13	12,36	112,9%
3	Lợi nhuận gộp (1-2)	235,92	276,64	40,72	117,3%

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Chênh lệch TH-KH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH (%)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1,2	2,67	1,48	
5	Chi phí tài chính	118,39	116,11	(2,27)	
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>118,39</i>	<i>116,11</i>	<i>(2,27)</i>	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32,6	32,06	(0,54)	98,3%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh (3+4-5-6)	86,13	131,14	45,01	152,3%
8	Thu nhập khác		0,46	0,46	
9	Chi phí khác		1,51	1,51	
10	Tổng lợi nhuận trước thuế (7+8-9)	86,13	130,09	43,96	151,0%
11	Chi phí thuế TNDN (5%)	4,3	6,58	2,28	
12	Lợi nhuận sau thuế	81,83	123,51	41,68	150,9%
13	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.637	2.471	834	150,9%
14	Cổ tức	18%	20%	2%	111,1%
15	Nộp ngân sách	77.80	92,63	14,83	116,0%

b. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Hàng năm vào quý 1 và tháng 4+5 của quý 2 là đỉnh điểm mùa khô hạn, dòng tiền bị mất cân đối trả nợ gốc và lãi vay cho các tổ chức tín dụng khoảng 40 tỷ đồng, tuy nhiên bắt đầu sang tháng 6 và quý 3 là vào mùa mưa, cũng là thời điểm Công ty có doanh thu lớn nhất trong năm (trong kế hoạch quý 3 thì doanh thu chiếm 79.9% kế hoạch cả năm và Lợi nhuận chiếm 90.6% kế hoạch lợi nhuận cả năm). Do đặc thù ngành nghề có nguồn thu chênh lệch quá lớn giữa các quý trong năm nên Công ty luôn chủ động trích lập nguồn tài chính của quý 3 hàng năm để dự phòng để bù đắp thiếu hụt dòng tiền tại mọi thời điểm vào mùa khô trong năm nhằm duy trì sự hoạt động liên tục của Công ty luôn ổn định và đảm bảo cân đối dòng tiền để phục vụ sản xuất kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng.

- Tình hình trả nợ gốc vay (Đvt: tỷ đồng).

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Dư nợ gốc vay đầu năm	Kế hoạch trả nợ gốc vay trong kỳ	Đã trả nợ gốc vay	Dư nợ gốc vay cuối kỳ	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	BIDV	1.035,8	30,0	40,0	995,8	133%
2	VDB	257,6	89,2	89,2	168,4	100%
	Cộng	1.293,4	119,2	129,2	1.164,2	

- Tình hình trả nợ lãi vay (Đvt: tỷ đồng).

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	KH lãi vay phải trả	Đã trả nợ lãi vay thực tế phải trả	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	BIDV	98,2	95,8	100%
2	VDB	20,2	20,2	100%
	Cộng	118,4	116,0	

- Tình hình dòng tiền cuối kỳ: Sau khi Công ty thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ tài chính với tất cả các tổ chức tín dụng, các khách hàng cung cấp dịch vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2018 thì số dư tiền thuần cuối kỳ còn 61 tỷ đồng. Như vậy tiếp tục đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho tháng tiếp theo.

II. Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án

1. Dự án thủy điện Ngòi Phát Mờ rộng và các Dự án đầu tư khác.

a. Dự án thủy điện Ngòi Phát Mờ Rộng.

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT Công ty về việc tiếp tục triển khai dự án tại biên bản họp ngày 11/5/2018, trong năm 2018 công ty đã triển khai các công việc sau:

- Về đàm phán giá điện: Công ty đã tiến hành đàm phán hợp đồng với Công ty mua bán điện (EPTC). Đến thời điểm này, đã hoàn thành bước đàm phán giai đoạn 1 (về TMĐT, chi phí tài chính, lãi suất,...) và cuối tháng 2/2019 sẽ hoàn thành thỏa thuận đầu nối (tiến độ hiện đang chậm so với kế hoạch do Công ty phải chờ Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lào Cai – vừa phê duyệt ngày 26/10/2018, chậm tiến độ mất 6 tháng, sau khi có quy hoạch thì mới đủ điều kiện trình thỏa thuận phương án đầu nối). Dự kiến, trong quý I/2019, sẽ kết thúc thương thảo giá và trình Hợp đồng mua bán điện (ký tắt) lên EVN và Cục Điều tiết Điện lực phê duyệt (đảm bảo mức giá khả thi đối với Dự án).
- Về việc thực hiện Dự án: Sau khi có chủ trương của HĐQT đồng ý tiếp tục triển khai Dự án từ quý III/2018, Công ty đã khẩn trương hoàn tất các thủ tục để đảm bảo bắt đầu khởi động chính thức thi công trở lại từ tháng 8, cụ thể:
 - + Phê duyệt tổng tiến độ thi công dự án (bắt đầu từ tháng 8/2018, tổng thời gian thi công: 18 tháng, hoàn thành dự án: quý I/2020).
 - + Hoàn thành việc cập nhật, tối ưu công tác thiết kế xây dựng (thiết kế kỹ thuật bản vẽ thi công); công nghệ thiết bị, tháng 10/2018 hoàn chỉnh việc lập BCNCKT và TMĐT hiệu chỉnh dự án và trình Tổng công ty chấp thuận chủ trương và HĐQT phê duyệt làm cơ sở tiếp tục triển khai (đến nay các thủ tục điều chỉnh đã thực hiện xong, TMĐT điều chỉnh là 176,2 tỷ đồng tăng gần 32 tỷ đồng so với TMĐT ban đầu).
 - + Đã thực hiện xong việc lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thiết bị cơ điện và ký kết hợp đồng với nhà thầu Flovel - Ấn Độ ngày 12/10/2018, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 05/11/2018. Hiện nay, Nhà thầu đang triển khai các công tác thiết kế và cung cấp bản vẽ, tài liệu kỹ thuật cho CĐT tiến hành chế tạo thiết bị theo tiến độ của hợp đồng.
 - + Các gói thầu chính khác (trạm biến áp, thiết bị cơ khí thủy công, thi công hầm dẫn nước-đường ống áp lực): Công ty đã triển khai công tác lựa chọn nhà thầu, tuy nhiên trong năm 2018 chưa thực hiện xong vì bị vướng mắc do vượt TMĐT.
 - + Tổ chức công tác thi công trên công trường thực hiện từ đầu tháng 8/2018 (duy trì trở lại hoạt động của Ban chỉ đạo công trường - tổ chức giao ban định kỳ,...):
 - Gói thầu cầu giao thông: Đã hoàn thành và đưa vào vận hành sử dụng cầu giao thông từ 01/01/2019.
 - Hồ móng nhà máy: Hoàn thành 90% khối lượng đào đất, các khối lượng còn lại sẽ được hoàn thiện khi triển khai thi công hạng mục bê tông nhà máy.

Giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2018 như sau:

đơn vị: nghìn đồng

St	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2018	Thực hiện đầu tư năm 2018	Tỉ lệ %
I	Đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát Mỏ Rộng	59.500.000	26.637.000	45%
II	Các hạng mục đầu tư phục vụ SXKD nhà máy thủy điện	8.000.000	7.780.000	97%
1	Cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu	5.500.000	4.250.000	

2155
TY C
TƯ VÀ
TIẾN Đ
BẮC 2
T. L

2	Xây dựng nhà ở CBCNV nhà máy	2.500.000	3.530.000	
	Cộng	67.500.000	34.417.000	51%

+ Tiến độ chung của dự án Ngòi Phát mở rộng hiện nay đã bị chậm gần 4 tháng so với tiến độ được phê duyệt (nguyên nhân là do một số hạng mục tăng chi phí đầu tư nên Công ty phải rà soát, đánh giá lại toàn bộ TMĐT và Công ty đã có báo cáo Tổng công ty CP Vinaconex trong cuộc họp cuối tháng 1/2019 vừa qua và Tổng công ty đã có văn bản chấp thuận về mặt chủ trương để Công ty tập trung triển khai trong năm 2019).

b. Hạng mục cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu chống ngập lụt nhà máy

Hạng mục “Cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu suối Ngòi Phát” đã được HĐQT Công ty phê duyệt báo cáo KT-KT và kết quả lựa chọn nhà thầu. Công ty đã bắt đầu tổ chức thi công từ dự án từ tháng 4/2018. Dự án tạm dừng triển khai công trường theo điểm dừng kỹ thuật từ tháng 6 - 11/2018 (do vào mùa mưa), bước sang tháng 11 (vào đầu mùa khô) dự án tiếp tục triển khai. Dự kiến Dự án sẽ xong toàn bộ trong quý II/2019 (hoàn thành trước mùa mưa).

c. Hạng mục xây dựng nhà nghỉ ca (nhà ở) của CBNV nhà máy

Việc triển khai Đề án này chậm hơn so với kế hoạch Công ty đề ra do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan (trong tháng 4/2018, Công ty đã trình HĐQT Dự án nhà ở với phương án ban đầu là xây trên mặt bằng khu nhà ở CBNV của nhà máy, tuy nhiên do những bất cập về xử lý tài sản sau đầu tư nên HĐQT đã yêu cầu lập điều chỉnh lại Dự án, trong đó chuyển vị trí xây dựng sang khu B2 (mặt bằng lán trại của Triết Giang và Sông Đà 6 trước đây). Hiện nay, dự án đã thực hiện gói thầu san nền, về cơ bản đã xong và bàn giao mặt bằng để thi công gói thầu nhà theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt, dự kiến hoàn thành vào cuối quý 3/2019

2. Công tác quyết toán dự án thủy điện Ngòi Phát.

Hoàn thành Báo cáo quyết toán điều chỉnh theo kết luận của KTNN và HĐQT phê duyệt xong báo cáo quyết toán dự án trong tháng 11/2018 (giá trị quyết toán cuối cùng phê duyệt là 2.090,93 tỷ đồng).

3. Các dự án đầu tư mới.

- Dự án Hạ lưu Ngòi Phát: Từ quý III/2018, Công ty đã giao cho đơn vị tư vấn nghiên cứu, khảo sát sơ bộ và lập Báo cáo cơ hội đầu tư dự án này. Theo đánh giá ban đầu (tư vấn đã chỉnh sửa) thì nếu tách ra thành một dự án độc lập thì tính khả thi thấp, còn nếu phối hợp cùng nhà máy Ngòi Phát hiện hữu để quản lý vận hành chung thì Dự án sẽ có hiệu quả (các thông số chính nhà máy theo phương án này: công suất 3,3MW, sản lượng điện bình quân 10,07 triệu kwh/năm, TMĐT: 124,75 tỷ đồng tương đương 37,8 tỷ/MW, suất VĐT khoảng 11.520 đ/1 kwh). Công ty sẽ rà soát lại lần cuối và báo cáo HĐQT và Tổng công ty quyết định trước khi giao đơn vị tư vấn khảo sát, lập hồ sơ xin bổ sung quy hoạch đối với Dự án này trong quý I/2019.
- Tập trung tìm kiếm các dự án thủy điện có khả thi trên khu vực phía Bắc, nghiên cứu dự án thủy điện Mặt trời khu vực Miền trung và Miền nam, thủy điện Acsimet....là những dự án có tiềm năng để phát triển

III. Công tác khác.

1. Công tác Quản trị điều hành:

Tiếp tục điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoàn thành cơ bản các nội quy, quy chế quản lý nội bộ và các quy trình vận hành bảo trì sửa chữa của nhà máy đáp ứng công tác điều hành SXKD của công ty; công tác thực hiện nội quy, Quy chế đi vào nề nếp, nghiêm túc, ổn định chuyên nghiệp;

2. Công tác đào tạo:

Công ty đã chủ động cho CBCNV Công ty và nhà máy tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ chuyên sâu cho các CBNV vận hành tại nhà máy nhằm tiến tới làm chủ công nghệ vận hành hoàn toàn.

3. Công tác chăm lo đời sống CBNV công ty:

Đảm bảo các chế độ, kỳ trả lương hàng tháng kịp thời cho người lao động. Triển khai giải thi đấu thể thao bóng bàn, cầu lông, đăng ký tham dự thi đấu thể thao chào mừng 30 năm thành lập Tổng Công ty Vinaconex...

4. Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

Công ty tiếp tục tìm tòi, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, khắc phục các hạng mục công trình của nhà máy còn tồn tại, triển khai các giải pháp tối ưu công tác vận hành, tiết giảm chi phí vận hành, tiết kiệm tiêu hao điện tự dùng...

5. Công tác xã hội, cộng đồng và từ thiện tại địa phương:

Năm 2018 là năm thứ tư nhà máy thủy điện Ngòi Phát đi vào hoạt động SXKD, Công ty tiếp tục triển khai các công tác từ thiện đối với đồng bào tại các địa phương nghèo gồm 03 xã Bản Xèo, Dền Thàng và Bản Vược: khảo sát và triển khai tài trợ cho công trình xây dựng 2 phòng học tại điểm trường Tiểu học thôn San Lùng, xã Bản Vược huyện Bát Xát, Lào Cai. Triển khai ủng hộ đồng bào khu vực Tây bắc bộ bị ảnh hưởng do mưa lũ, sạt lở đất đợt cuối tháng 9 vừa qua.

Trên đây là Báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2018. Công ty NEDI2 kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐIỆN MIỀN BẮC 2**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ung Hồng Văn